

Số: /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023; kéo dài thời gian bố trí vốn, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022 sang năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của HĐND tỉnh về việc cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 sang năm 2023, điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2023 của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 theo Phụ lục 1, 2 đính kèm.

**Điều 2.** Cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn theo quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch

đầu tư công năm 2022 sang năm 2023 theo quy định tại Điều 68 Luật Đầu tư công đối với các chương trình, dự án theo Phụ lục 3, 4 đính kèm.

**Điều 3.** Thống nhất danh mục dự án đầu tư công trọng điểm dự kiến sử dụng nguồn vốn trái phiếu chính quyền địa phương năm 2023 theo Phụ lục 5 đính kèm.

**Điều 4.** Giữ nguyên các nội dung khác của Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022, Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 và Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2023 của HĐND tỉnh.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày      tháng      năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, CP;
- Bộ TC, Bộ KHĐT;
- Ban thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH; Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các ban đảng;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, HDT, VN.

**CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC 1

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /NQ-HDND ngày /7/2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NSDP đã được HĐND giao	Kế hoạch vốn NSDP đã bố trí năm 2021, 2022	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Điều chỉnh (tăng, giảm) kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sau khi điều chỉnh			Ghi chú				
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó:			
							Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA				Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT						
	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH QUẢN LÝ								2.240.576	644.093	1.026.242	859.953	82.189	84.100	0	0	0	0	1.026.242	859.953	82.189	84.100		
A	Vốn chuẩn bị đầu tư								100.000	26.931	25.000	25.000			10.000	10.000			35.000	35.000	0	0		
B	Vốn thực hiện đầu tư								2.140.576	617.162	1.001.242	834.953	82.189	84.100	-10.000	-10.000	0	0	991.242	824.953	82.189	84.100		
I	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp								154.021	37.494	81.261	7.161	0	74.100	2.040	12.040	0	-10.000	83.301	19.201	0	64.100		
1	Nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất và xây mới nhà vệ sinh khu C Trường Trung cấp Kinh tế Khánh Hòa	Sở LD	Tp. Nha Trang	2022-2024	23/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	218/QĐ-UBND ngày 20/01/2022	7.380	7.380		7.380	3.600	3.780			3.780	-1.469		-1.469	2.311	0	0	2.311		
2	Sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất Trường Trung cấp nghề Vạn Ninh	Sở LD	Vạn Ninh	2022-2023	20/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	910/QĐ-UBND ngày 04/4/2022	3.998	3.998		3.990	1.349	2.641			2.641	-52		-52	2.589	0	0	2.589		
3	CŠHT khu trường học, đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ũng	BQL ĐABT XD các CT GT	NT	2006-2023		131/QĐ-UBND 16/01/2007; 2676/QĐ-UBND 8/10/2014; 96/QĐ-UBND 14/01/2020; 77/QĐ-UBND ngày 08/01/2021; 3356/QĐ-UBND ngày 06/12/2022	562.820	562.820		84.385	32.500	51.885			51.885	-6.885		-6.885	45.000	0	0	45.000		
4	BTHT để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Trường CĐ Sư phạm Nha Trang	Ban QLDA Phát triển tỉnh	NT	2012-2023		2162/QĐ-UBND 30/8/2012; 2701/QĐ-UBND 06/10/2020; 2140/QĐ-CTUBND ngày 26/7/2021; 358/QĐ-UBND ngày 16/02/2023; 1165/QĐ-UBND ngày 25/5/2023	74.935	74.935		23.000	45	22.955	7.161		15.794	-20.020	-4.226		-15.794	2.935	2.935	0	0	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NSDP đã được HĐND giao	Kế hoạch vốn NSDP đã bố trí năm 2021, 2022	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023				Điều chỉnh (tăng, giảm) kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sau khi điều chỉnh			Ghi chú		
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XDDB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
							Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA								Vốn XDDB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT		Vốn XDDB tập trung		Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT
5	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	Nha Trang	2022-2023	83/NQ-HĐND ngày 21/10/2022	1455/QĐ-UBND ngày 28/6/2023	73.776	3.776	70.000	3.776	0	0	0	3.776	3.776	0	0	0	0				
6	Trường Tiểu học Diên Sơn 1	Phòng GD&ĐT Diên Khánh	Diên Sơn	2023-2025	27/NQ-HĐND ngày 20/7/2020	287/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	4.969	3.500		3.500	0	0		3.500		3.500	3.500	0	0	3.500			
7	Trường Tiểu học Diên Lộc	Ban QLDA các CTXD huyện Diên Khánh	Diên Lộc	2023-2025	18/NQ-HĐND ngày 22/01/2021	294/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	3.998	2.790		2.790	0	0		2.790		2.790	2.790	0	0	2.790			
8	Xây mới nhà đa năng, nâng cấp 18 phòng học Trường THCS Chu Văn An, phường Cam Phúc Nam	Phòng GD&ĐT Cam Ranh	Cam Phúc Nam	2022-2024	79/NQ-HĐND ngày 26/8/2021	798/QĐ-UBND ngày 05/9/2022	6.000	4.200		4.200	0	0		4.200		4.200	4.200	0	0	4.200			
9	Trường Mầm non Cam Nghĩa (điểm mới), hạng mục: Xây mới 8 phòng học, nhà hành chính, sân nền, công tường rào, nhà trường trực	Ban QLDA các CTXD Cam Ranh	Cam Nghĩa	2022-2023	83/NQ-HĐND ngày 26/8/2021	125/QĐ-UBND ngày 01/2/2023	14.000	9.800		9.800	0	0		5.000	1.290		3.710	5.000	1.290	0	3.710		
10	Trường Mầm non Cam Phú, hạng mục: Xây mới 4 phòng học (Điểm Phú Bình), xây mới 2 phòng học, phòng chức năng, nhà hành chính (Điểm Phú Lộc)	Phòng GD&ĐT Cam Ranh	Cam Phú	2022-2024	81/NQ-HĐND ngày 26/8/2021	848/QĐ-UBND ngày 21/9/2022	9.000	6.300		6.300	0	0		6.300	6.300		6.300	6.300	0	0			
11	Trường Mầm non Cam Phúc Nam, hạng mục: Xây mới 4 phòng học, 2 phòng chức năng, nhà hành chính	Phòng GD&ĐT Cam Ranh	Cam Phúc Nam	2022-2024	80/NQ-HĐND ngày 26/8/2021	854/QĐ-UBND ngày 21/9/2022	7.000	4.900		4.900	0	0		4.900	4.900		4.900	4.900	0	0			
II	<b>Khoa học, công nghệ</b>								<b>90.000</b>	<b>1.700</b>	<b>20.000</b>	<b>20.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>-10.000</b>	<b>-10.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Trạm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Sở KH&CN	DK	2019-2024	21/NQ-HĐND ngày 26/10/2015; 138/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	3323/QĐ-UBND ngày 31/10/2016; 3257/QĐ-UBND ngày 07/12/2020; 1261/QĐ-UBND ngày 09/5/2022	97.586	97.586		90.000	1.700	20.000	20.000		-10.000	-10.000		10.000	10.000	0	0		
III	<b>Y tế, dân số và gia đình</b>								<b>168.800</b>	<b>2.000</b>	<b>10.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>10.000</b>	<b>123.800</b>	<b>91.611</b>	<b>22.189</b>	<b>10.000</b>	<b>133.800</b>	<b>91.611</b>	<b>22.189</b>	<b>20.000</b>	
1	Trung tâm Y tế Cam Ranh	Sở Y tế	CR	2021-2023	14/NQ-HĐND ngày 15/01/2021	422/QĐ-UBND ngày 01/3/2022; 1141/QĐ-UBND ngày 28/4/2022	61.702	61.702		55.000	2.000	10.000		10.000	10.000		10.000	20.000	0	0	20.000		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NSDP đã được UBND giao	Kế hoạch vốn NSDP đã bố trí năm 2021, 2022	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Điều chỉnh (tăng, giảm) kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sau khi điều chỉnh			Ghi chú					
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
							Vốn NS tỉnh	Trong đó:					Vốn XD/CB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XS/KT		Vốn XD/CB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XS/KT			Vốn XD/CB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XS/KT	
								Vốn NSTW, ODA																	Vốn NS tỉnh
2	Dự án đầu tư Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa và Trung tâm y tế huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa	Sở Y tế	Ninh Hòa, Vạn Ninh	2022-2023	84/NQ-HĐND ngày 21/10/2022	1441/QĐ-UBND ngày 26/6/2023	170.000	58.800	111.200	58.800	0	0	0	58.800	58.800	0	0	58.800	58.800	0	0				
3	Đầu tư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Khánh Hòa	Sở Y tế	Diên Khánh	2023-2024	05/NQ-HĐND ngày 13/3/2023	1224/QĐ-UBND ngày 01/6/2023	160.000	55.000	105.000	55.000	0	0	0	55.000	32.811	22.189	0	0	55.000	32.811	22.189	0			
IV	<b>Văn hóa thông tin</b>								1.050	0	0	0	1.050	1.050	0	0	0	1.050	1.050	0	0				
I	Tu bổ di tích Đình Lập Đình	Sở VH TT	Cam Lâm	2022-2023	130/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	1207/QĐ-UBND ngày 30/3/2023	1.050	1.050		1.050	0	0	0	1.050	1.050	0	0	1.050	1.050	0	0				
V	<b>Thể dục thể thao</b>								7.000	0	0	0	0	7.000	7.000	0	0	0	7.000	7.000	0	0			
	Mua sắm dụng cụ tập luyện thể thao thành tích cao, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng sản phẩm kinh Khu liên hiệp thể thao Vĩnh Hải	Sở VH TT	KDC Nam Vĩnh Hải, Nguyễn Khuyến, Nha Trang	2022-2023	09/NQ-HĐND ngày 15/01/2021; 05/NQ-HĐND ngày 07/4/2022	1613/QĐ-UBND ngày 13/7/2023	7.316	7.316		7.000	0	0	0	7.000	7.000	0	0	7.000	7.000	0	0				
VI	<b>Phát thanh, truyền hình, thông tin</b>								185.000	1.300	54.600	54.600	0	0	78.000	78.000	0	0	132.600	132.600	0	0			
I	Đầu tư, mua sắm hệ thống thiết bị kỹ thuật phụ vụ sản xuất, phát sóng chương trình của Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa	Đài PTTH Khánh Hòa	NT	2021-2024	63/NQ-HĐND ngày 29/9/2020	510/QĐ-UBND ngày 18/02/2022	200.000	200.000		185.000	1.300	54.600	54.600	78.000	78.000	0	0	132.600	132.600	0	0				
VII	<b>Bảo vệ môi trường (trong đó có bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững)</b>								472.300	261.255	107.034	94.845	12.189	0	-37.034	-24.845	-12.189	0	70.000	70.000	0	0			
I	Đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang	BQLDA Phát triển tỉnh	NT	2018-2023	412/HĐND ngày 13/12/2017	3829/QĐ-UBND ngày 15/12/2017; 782/QĐ-UBND ngày 22/3/2018; 1996/QĐ-UBND ngày 19/7/2022	759.516	546.733	212.783	472.300	261.255	107.034	94.845	12.189	-37.034	-24.845	-12.189	0	70.000	70.000	0	0			
VIII	<b>Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</b>								163.774	34.748	50.534	50.534	0	0	322	322	0	0	50.856	50.856	0	0			

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NSDP đã được HĐND giao	Kế hoạch vốn NSDP đã bố trí năm 2021, 2022	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023				Điều chỉnh (tăng, giảm) kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sau khi điều chỉnh			Ghi chú		
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
							Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA				Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT					
								Vốn NS tỉnh												Vốn NSTW, ODA			
1	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Nam Khánh Vinh giai đoạn 2021 - 2025	Công ty TNHH MTV Lâm sản Khánh Hòa	KV	2021-2025	48/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	4972/QĐ-UBND ngày 31/12/2021, 776/QĐ-UBND ngày 24/3/2022	1.837	1.837	1.837	580	434	434			-231	-231	203	203	0	0			
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng chống ngập lụt, xói lở Khu dân cư Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, kế bờ hữu sông Cái và kế bờ sông Cái qua xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang	BQL DADT XD các CT NN&PNT	CR, NT	2020-2023	11/NQ-HĐND ngày 15/5/2020	1856/QĐ-UBND 27/7/2020, 685/QĐ-UBND ngày 24/3/2023	299.662	99.662	200.000	70.000	31.000	39.000	39.000			-38.451	-38.451	549	549	0	0		
3	Tiêu thoát lũ các xã Diên Sơn - Diên Điện - Diên Phú	BQL DADT XD các CT NN&PNT	DK	2020-2023	10/NQ-HĐND ngày 15/5/2020	2637-QĐ-UBND 30/9/2020, 2286-QĐ-UBND ngày 09/11/2021, 74-QĐ-UBND ngày 09/01/2023	90.605	10.605	80.000	1.552	552	1.000	1.000			-937	-937	63	63	0	0		
4	Kế bờ biển thị trấn Vạn Giã (giai đoạn 2)	UBND huyện Vạn Ninh	TT Vạn Giã, huyện Vạn Ninh	2022-2025	81/NQ-HĐND ngày 28/7/2021	2293-QĐ-UBND ngày 18/8/2022	110.000	60.000	30.000	60.000	0	0	0			30.000	30.000	30.000	30.000	0	0		
5	Kế chống sạt lở hạ lưu Cầu Sắt tại thôn Triệu Hải và Cửa Tùng xã Cam An Bắc, huyện Cam Lâm	BQLDA huyện Cam Lâm	Cam An Bắc	2021-2023	3915-QĐ-UBND ngày 11/11/2020, 2525-QĐ-UBND ngày 29/12/2021	230-QĐ-UBND ngày 24/01/2022	39.493	30.870		30.000	2.519	10.000	10.000			10.000	10.000	20.000	20.000	0	0		
6	Hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất thành phố Nha Trang giai đoạn 2021-2025	BQLDA hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất thành phố Nha Trang - Hạt Kiểm lâm Nha Trang	Nha Trang	2021-2025	135/NQ-HĐND ngày 30/9/2021	3470-QĐ-UBND ngày 07/7/2022	385	385		385	97	100	100			-59	-59	41	41	0	0		
<b>IX</b>	<b>Cấp nước, thoát nước</b>								<b>7.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Nâng cấp Hệ thống cấp nước Diên Sơn - Diên Điện	TT Nước sạch và VSMT Nông thôn	Huyện Diên Khánh	2022-2024	07/NQ-HĐND ngày 15/01/2021	1429-QĐ-UBND ngày 26/6/2023	7.004	7.004		7.000	0				2.000	2.000			2.000	2.000	0	0	
<b>X</b>	<b>Giao thông</b>								<b>524.096</b>	<b>237.165</b>	<b>183.703</b>	<b>183.703</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>25.800</b>	<b>25.800</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>209.503</b>	<b>209.503</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Mở rộng, cải tạo một số vị trí đường công nằm trên đường đèo Khánh Sơn	SGTVT	Khánh Sơn	2021-2023	56/NQ-HĐND ngày 29/9/2020	1310/QĐ-UBND ngày 13/6/2023	29.271	29.271		28.206	0	0	0		8.000	8.000			8.000	8.000	0	0	

STT	Dan h mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NSDP đã được HĐND giao	Kế hoạch vốn NSDP đã bố trí năm 2021, 2022	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023				Điều chỉnh (tăng, giảm) kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sau khi điều chỉnh			Ghi chú			
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDB trong cân đối	Vốn XSKT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA								Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDB trong cân đối	Vốn XSKT		Vốn XDCB tập trung		Vốn thu tiền SDB trong cân đối	Vốn XSKT	
																								Vốn NS tỉnh
2	Đường D30 - Kết nối đường 23 tháng 10 với đường Võ Nguyên Giáp	BQL DAĐT XD các CT NN&PNT	Nha Trang	2018-2023	262/HĐND ngày 23/8/2018	3286/QĐ-UBND 31/10/2018; 3216/QĐ-UBND ngày 30/11/2020; 3074/QĐ-UBND ngày 15/5/2023	129.534	129.534		115.000	46.568	59.000	59.000				-19.000	-19.000		40.000	40.000	0	0	
3	Đường Tỉnh lộ 3	BQL DAĐT XD các CT GT	NT - CL	2018-2023	32/NQ-HĐND ngày 6/12/2018	288/QĐ-UBND 28/01/2019; 1526/QĐ-UBND ngày 26/6/2020; 4248/QĐ-UBND ngày 22/11/2021; 3695/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	340.750	340.750		270.000	170.097	99.903	99.903				-13.000	-13.000		86.903	86.903	0	0	
4	Xây dựng Cầu Vong 2, xã Vạn Lương	Ban QLDA các CTXD huyện Vạn Ninh	xã Vạn Lương	2023-2023	40/NQ-HĐND ngày 14/11/2022	1372/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	11.000	7.700		7.700	0	0	0				7.700	7.700		7.700	7.700	0	0	
5	Nâng cấp, mở rộng Bến tổng hợp Vạn Giã, huyện Vạn Ninh	Ban QLDA các CTXD huyện Vạn Ninh	TT Vạn Giã	2021-2025	61/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	912/QĐ-UBND 08/9/2021	26.331	16.300		16.300	6.500	4.800	4.800				5.000	5.000		9.800	9.800	0	0	
6	Đường gom dọc Quốc lộ 27C khu đô thị Hành chính huyện Diên Khánh	Ban QLDA các CTXD huyện Diên Khánh	D. Thanh, D. Lạc	2021-2023	31/NQ-HĐND ngày 30/7/2021	25/QĐ-UBND ngày 8/02/2021	29.999	25.000		25.000	6.000	10.000	10.000				9.000	9.000		19.000	19.000	0	0	
7	Mở rộng Hương lộ 5 (từ Tỉnh lộ 8 - Am Chúa)	Ban QLDA các CTXD huyện Diên Khánh	Diên Khánh	2021-2023	25/NQ-HĐND ngày 20/7/2020; 109/HĐND ngày 24/12/2020	49/QĐ-UBND ngày 19/3/2021	85.706	50.000		50.000	8.000	10.000	10.000				27.000	27.000		37.000	37.000	0	0	
8	Dự án thành phần 2 của Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 (Tiểu dự án giải phóng mặt bằng đoạn đi qua địa phận tỉnh Khánh Hòa)	UBND thị xã Ninh Hòa	Ninh Hòa	2022-2026	58/2022/QH15 ngày 16/6/2022	238/QĐ-BCTVT ngày 10/3/2023	10.436.543	1.100		11.890	0	0	0				1.100	1.100		1.100	1.100	0	0	
XI	Hệ tầng khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế								169.656	0	50.000	0	50.000	0	30.000	30.000	0	0	80.000	30.000	50.000	0	0	
1	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.652B và ĐT.652D (đoạn từ đường ĐT.652 đến Quốc lộ 26B)	BQL KKT Vạn Phong	Ninh Hòa	2023-2026	80/NQ-HĐND ngày 28/7/2021	182/QĐ-KKKT ngày 31/10/2022	816.173	416.173	400.000	169.656	0	50.000	50.000				30.000	30.000		80.000	30.000	50.000	0	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NSDP đã được HĐND giao	Kế hoạch vốn NSDP đã bố trí năm 2021, 2022	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Điều chỉnh (tăng, giảm) kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sau khi điều chỉnh			Chi chú			
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó:		
							Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA				Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT			Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT
XII	Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội								49.179	30.500	4.500	4.500	0	0	12.000	12.000	0	0	16.500	16.500	0	0	
1	Nhà tập luyện thể thao đa năng huyện Trường Sa	UBND huyện Trường Sa	Trường Sa	2021-2023	92/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	918/QĐ-UBND ngày 04/4/2022	13.916	13.916	10.179	0	0				8.000	8.000			8.000	8.000	0	0	
2	Công trình phòng thủ	BCHQS tỉnh	Ninh Hưng, Ninh Hòa			700/QĐ-BTL ngày 25/9/2018; 1523/QĐ-BTL ngày 29/9/2020	39.923	39.923	39.000	30.500	4.500	4.500			4.000	4.000			8.500	8.500	0	0	
XIII	Quản lý nhà nước								1.700	0	0	0	0	0	1.700	1.700	0	0	1.700	1.700	0	0	
1	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Trạm trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Diên Khánh	Sở NN&PTNT	Diên Khánh	2023	07/NQ-HĐND ngày 30/3/2023	1519/QĐ-UBND ngày 03/7/2023	1.746	1.746	1.700	0					1.700	1.700			1.700	1.700	0	0	
XIV	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư								60.000	11.000	30.000	10.000	20.000	0	-10.000	0	-10.000	0	20.000	10.000	10.000	0	
1	Khu tái định cư tại xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang	BQL DADT XD các CT NN&PTNT	Nha Trang	2017-2023	338/NQ-HĐND 27/10/2017	3247/QĐ-UBND 30/10/2017; 1478/QĐ-UBND ngày 24/6/2020; 4063/QĐ-UBND ngày 10/11/2021; 3336/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	90.343	90.343	60.000	11.000	30.000	10.000	20.000		-10.000		-10.000		20.000	10.000	10.000	0	
XV	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện đầu tư theo ngành, lĩnh vực								87.000	0	0	0	0	0	87.000	87.000	0	0	87.000	87.000	0	0	
1	Thị xã Ninh Hòa								25.000	0	0				25.000	25.000			25.000	25.000	0	0	Văn bản số 3988/UBND-KT ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh; Tờ trình số 479/TTr-UBND ngày 15/02/2023, Tờ trình số 688/TTr-UBND ngày 02/3/2023 và Tờ trình số 933/TTr-UBND ngày 17/3/2023 của UBND thị xã Ninh Hòa.

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn NSDP đã được HDND giao	Kế hoạch vốn NSDP đã bố trí năm 2021, 2022	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Điều chỉnh (tăng, giảm) kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sau khi điều chỉnh			Ghi chú				
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA					Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT					
2	Thành phố Cam Ranh								15.000	0	0		15.000	15.000			15.000	15.000	0	0	văn bản số 3988/UBND-KT ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh, Tờ trình số 116/TTr-UBND ngày 23/5/2023 của UBND thành phố Cam Ranh			
3	Huyện Diên Khánh								15.000	0	0		15.000	15.000			15.000	15.000	0	0	79/TTr-UBND ngày 25/5/2023 của UBND huyện Diên Khánh, văn bản số 6364/UBND-KT ngày 28/6/2023 của UBND tỉnh			
4	Huyện Cam Lâm								22.000	0	0		22.000	22.000			22.000	22.000	0	0	29/TTr-UBND ngày 23/3/2023; 44/TTr-UBND ngày 16/5/2023; 48/TTr-UBND ngày 23/5/2023 của UBND huyện Cam Lâm			
5	Huyện Vạn Ninh								10.000	0	0		10.000	10.000			10.000	10.000	0	0	2026/UBND-TCKH ngày 12/6/2023 của UBND huyện Vạn Ninh			
XVI	Chưa phân bổ												409.610	409.610			-323.678	-323.678			85.932	85.932	0	0

**PHỤ LỤC 2**

**GIAO KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (đợt 3)**

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số

/NQ-HĐND ngày

/7/2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa)

ĐVT: Triệu đồng

S T T	Danh mục đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Vốn đã bố trí năm 2022	Kế hoạch năm 2023		Ghi chú		
					Số; ngày, tháng, năm	TMĐT	Trong đó		Tổng tất cả nguồn vốn	Trong đó			
							Vốn NSTW			Vốn NS tỉnh		Vốn NS TW	Vốn NS tỉnh
	<b>TỔNG SỐ</b>								167.257	167.257			
<b>A</b>	<b>PHÂN BỐ ĐỢT 1, 2</b>								75.989	75.989			
<b>B</b>	<b>PHÂN BỐ CHI TIẾT ĐỢT 3</b>								25.335	25.335			
<b>I</b>	<b>THỊ XÃ NINH HOÀ</b>								13.495	13.495			
*	<b>Hỗ trợ đầu tư xã NTM nâng cao năm 2023</b>												
<b>1</b>	<b>Xã Ninh Hưng</b>								8.628	8.628			
	Đường thôn Phụng Cang từ nhà bà Nghệ đến nhà bà Hương	UBND xã Ninh Hưng	Xã Ninh Hưng	2023	162/QĐ-UBND ngày 11/5/2023	706	494		494	494			
	Nâng cấp đường liên thôn Phú Đa - Phụng Cang	UBND xã Ninh Hưng	Xã Ninh Hưng	2023	151/QĐ-UBND ngày 08/5/2023	1.097	768		768	768			
	Đường nội đồng khu sản xuất Trảng Cầm đoạn từ trại ông Chon đến trại ông Phổ	UBND xã Ninh Hưng	Xã Ninh Hưng	2023	152/QĐ-UBND ngày 08/5/2023	2.148	1.504		1.504	1.504			
	Nâng cấp đường trung tâm xã từ UBND xã đến Chợ xã	UBND xã Ninh Hưng	Xã Ninh Hưng	2023	210/QĐ-UBND ngày 26/6/2023	1.181	827		827	827			
	Đường thôn Trường Lộc khu quy hoạch Gò Xoai	UBND xã Ninh Hưng	Xã Ninh Hưng	2023	223/QĐ-UBND ngày 04/7/2023	850	595		595	595			
	Đường thôn Phú Đa từ nhà ông Tháo đến đường liên thôn	UBND xã Ninh Hưng	Xã Ninh Hưng	2023	204/QĐ-UBND ngày 26/6/2023	1.169	818		818	818			
	Đường liên thôn Tân Hưng - Gò Sắn đoạn từ nhà ông Quy đến nhà ông Nhàu	UBND xã Ninh Hưng	Xã Ninh Hưng	2023	222/QĐ-UBND ngày 04/7/2023	1.182	827		827	827			
	Nâng cấp đường thôn Trường Lộc đoạn từ nhà bà Giảng đến nhà ông Vỹ	UBND xã Ninh Hưng	Xã Ninh Hưng	2023	205/QĐ-UBND ngày 26/6/2023	1.161	813		813	813			
	Kiên cố hóa kênh mương Cây Thị Phú Đa	UBND xã Ninh Hưng	Xã Ninh Hưng	2023	208/QĐ-UBND ngày 26/6/2023	1.089	762		762	762			
	Kiên cố hóa kênh mương Cái thôn Phụng Cang	UBND xã Ninh Hưng	Xã Ninh Hưng	2023	207/QĐ-UBND ngày 26/6/2023	821	575		575	575			
	Kiên cố hóa kênh mương Núi thôn Phước Mỹ	UBND xã Ninh Hưng	Xã Ninh Hưng	2023	209/QĐ-UBND ngày 26/6/2023	293	205		205	205			
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã (Hạng mục: Sân khấu, điện chiếu sáng, công phụ, lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời)	UBND xã Ninh Hưng	Xã Ninh Hưng	2023	212/QĐ-UBND ngày 26/6/2023	1.465	440		440	440			
<b>2</b>	<b>Xã Ninh Phụng</b>								150	150			
	Trung tâm văn hóa - thể thao xã (Hạng mục Lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời)	UBND xã Ninh Phụng	Xã Ninh Phụng	2023	839/QĐ-UBND ngày 02/12/2022	500	150		150	150			
*	<b>Hỗ trợ đầu tư xã NTM năm 2024</b>												
<b>3</b>	<b>Xã Ninh Tây</b>								4.717	4.717			
	Đường nội đồng C2 từ nhà ông Y Thuyền đến đường vận hành thủy điện Buôn Sím	UBND xã Ninh Tây	Xã Ninh Tây	2023	163/QĐ-UBND ngày 11/5/2023	1.149	804		804	804			
	Đường GTNT đoạn từ nhà bà Lý Thị Thu Cúc đến nhà ông Y Dú	UBND xã Ninh Tây	Xã Ninh Tây	2023	164/QĐ-UBND ngày 11/5/2023	3.449	2.414		2.414	2.414			
	Đường GTNT đoạn từ QL26 nhà ông Đặng Văn Quyền đến Suối Chinh	UBND xã Ninh Tây	Xã Ninh Tây	2023	165/QĐ-UBND ngày 11/5/2023	998	699		699	699			
	Kênh mương vào đồng ruộng thôn Buôn Tương	UBND xã Ninh Tây	Xã Ninh Tây	2023	166/QĐ-UBND ngày 11/5/2023	1.142	800		800	800			
<b>II</b>	<b>HUYỆN DIÊN KHÁNH</b>								11.152	11.152			
*	<b>Hỗ trợ đầu tư huyện NTM năm 2023</b>								9.500	9.500			
	Kênh tưới Suối Tiên - Bình Lộc	BQLDA các CTXD Diên Khánh	Xã Suối Tiên - xã Bình Lộc	2023	101/QĐ-UBND/XD ngày 16/6/2023	14.254	9.500		9.500	9.500			

S T T	Danh mục đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Vốn đã bổ trí năm 2022	Kế hoạch năm 2023			Ghi chú	
					Số; ngày, tháng, năm	TMĐT	Trong đó		Tổng tất cả nguồn vốn	Trong đó			
							Vốn NSTW			Vốn NS tính	Vốn NS TW		Vốn NS tính
*	Hỗ trợ đầu tư xã NTM nâng cao năm 2023												
	Xã Diên Phú								1.652		1.652		
-	Nâng cấp Kênh Bà Tiệc	UBND xã Diên Phú	Xã Diên Phú	2023	116/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	1.227		859	859		859		
-	Nâng cấp Kênh Tộc Hồ	UBND xã Diên Phú	Xã Diên Phú	2023	117/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	1.133		793	793		793		
III	Thành phố Cam Ranh								688		688		
*	Hỗ trợ đầu tư xã NTM nâng cao năm 2024												
	Xã Cam Lập								688		688		
	Thay mới hệ thống đài truyền thanh xã	UBND xã Cam Lập	Xã Cam Lập	2023	287/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	983		688	688		688		
IV	CHƯA PHÂN BỐ								65.933		65.933		

**PHỤ LỤC 3**

**DANH MỤC DỰ ÁN CHO PHÉP KÉO DÀI THỜI GIẠN BỔ TRÍ VỐN THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 52 LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG**

*(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /7/2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa)*

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT theo dự án được duyệt	Quyết định đầu tư		Kéo dài thời gian bổ trí vốn (đến hết năm)	Ghi chú	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó: Vốn NS huyện/xã
1	Đường Bắc Nam thị xã Ninh Hòa (giai đoạn 2)	Ninh Hòa	2016-2020	1345/QĐ-UBND ngày 22/7/2016; 116/QĐ-UBND ngày 16/01/2018	123.251	73.251	2024	
2	Đường Minh Mạng từ Km0+000 đến Km0+430	Ninh Hòa	2018	2190/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	4.587	4.587	2024	
3	Đường C2 nối dài đoạn từ trung tâm hành chính đến đường Lạc Ninh xã Ninh Thọ	Ninh Hòa	2017-2020	42/QĐ-UBND ngày 11/3/2016; 800/QĐ-UBND ngày 04/12/2017	3.083	3.083	2024	
4	Cầu Ngọc Thảo, thành phố Nha Trang	Nha Trang	2018-2023	3173/QĐ-CT-UBND ngày 03/5/2019; 17537/QĐ-CT-UBND ngày 30/11/2021; 4170/QĐ-CT-UBND ngày 15/8/2022; 6332/QĐ-CT-UBND ngày 01/12/2022	23.956	23.956	2023	

**PHỤ LỤC 4**

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022  
KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2023**

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số

/NQ-HĐND ngày

/7/2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT theo dự án được duyệt	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023					Ghi chú
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn)	Trong đó:				
					Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện/xã			
									Tổng số	Trong đó:		
							Vốn XDCB tập trung	Nguồn CQSD Đất				
	<b>TỔNG SỐ</b>						<b>15.847</b>	<b>1.812</b>	<b>14.035</b>	<b>4.403</b>	<b>9.632</b>	
<b>I</b>	<b>Theo ngành, lĩnh vực</b>						<b>14.035</b>	<b>0</b>	<b>14.035</b>	<b>4.403</b>	<b>9.632</b>	
<b>(1)</b>	<b>Thị xã Ninh Hòa</b>						<b>8.996</b>	<b>0</b>	<b>8.996</b>	<b>4.403</b>	<b>4.593</b>	
1	XD Trường MN Ninh An	Xã Ninh An	2022-2023	5780/QĐ-CTUBND ngày 15/12/2021	1.851	1.060	898		898	0	898	
2	XD Trường TH Ninh An	Xã Ninh An	2022-2023	15778/QĐ-CTUBND ngày 15/12/2021	5.076	3.300	1.005		1.005	0	1.005	
3	Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị xã Ninh Hòa đến năm 2040	Tx Ninh Hòa	2022-2023	4244/QĐ-CTUBND	389	389	130		130	0	130	
4	Đường Minh Mạng, thị xã Ninh Hòa (gđ2)	Ph. Ninh Hiệp	2021-2023	15118/QĐ-UBND ngày 25/10/2021	68.392	68.392	2.828		2.828	2.828	0	
5	Nâng cấp, mở rộng đường Ninh Hiệp - Ninh Bình, đoạn từ giáp đường Trần Quý Cáp, đến giáp đường liên xã Bình Quang Hưng	Ph. Ninh Hiệp - Ninh Bình	2021-2022	1014/QĐ-UBND ngày 24/3/2021	7.062	7.062	1.163		1.163	1.163	0	
6	Xây dựng 04 phòng học và công trình phụ trợ Trường MN Ninh Sơn	Xã Ninh Sơn	2021-2023	15611/QĐ-CTUBND ngày 01/12/2021	8.030	8.030	412		412	412	0	
7	Xây dựng 06 phòng học và công trình phụ trợ Trường Mầm non Ninh Phú	Xã Ninh Phú	2022	455/QĐ-UBND ngày 28/01/2022	9.054	6.100	2.560		2.560	0	2.560	
<b>(2)</b>	<b>Thành phố Nha Trang</b>						<b>5.039</b>	<b>0</b>	<b>5.039</b>	<b>0</b>	<b>5.039</b>	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT theo dự án được duyệt	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023					Ghi chú	
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn)	Trong đó:					
					Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện/xã				
									Tổng số	Vốn XDCB tập trung	Nguồn CQSD Đất		
I	Nâng cấp hồ điều hòa tại trạm xử lý nước ri rác Lương Sơn	TP Nha Trang	2020-2022	3234/QĐ-CT-UBND ngày 09/6/2021	23.096	23.096	5.039		5.039	0	5.039		
II	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới						1.812	1.812	0	0	0		
I	Tuyến Tân Phong - Ninh Trang ( HL6)	UBND xã Ninh Thượng	2022-2023	669/QĐ-UBND ngày 29/8/2022	5.000	1.500	1.812	1.812	0				

**PHỤ LỤC 5**

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRỌNG ĐIỂM DỰ KIẾN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN TRÁI  
PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023**

*(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /7/2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Nguồn Trái phiếu CQDP năm 2023	Ghi chú	
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT				
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
				Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA							
	<b>TỔNG SỐ</b>									<b>1.000.000</b>		
<b>I</b>	<b>Giao thông</b>									<b>500.000</b>		
1	Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh	Sở Giao thông Vận tải	Ban QLDA ĐTXT CCT Giao thông	Diên Khánh, Nha Trang	2023-2027	06/NQ-HĐND ngày 30/3/2023		1.468.000	758.000	400.000	100.000	
2	Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa	BQL KKT Văn Phong		huyện Vạn Ninh và thị xã Ninh Hòa	2023-2027			2.000.000	1.400.000	600.000	100.000	
3	Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1		Ban QLDA ĐTXT CCT Giao thông	Ninh Hòa	2023-2027	58/2022/QH15 ngày 16/6/2022	611/QĐ-UBND ngày 17/3/2023; 756/QĐ-UBND ngày 03/4/2023	5.333.307	303.350	5.029.957	300.000	
<b>II</b>	<b>Hạ tầng khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế</b>										<b>100.000</b>	
1	Nâng cấp mở rộng Cải tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ Công ty TNHH đóng tàu Hyundai - Việt Nam đến Ninh Tĩnh), xã Ninh Phước, thị xã Ninh Hòa	BQL KKT Văn Phong		Xã Ninh Phước, thị xã Ninh Hòa	2023-2025			550.000			100.000	
<b>III</b>	<b>Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</b>										<b>50.000</b>	
1	Chính trị hạ lưu sông Tắc (giai đoạn II)	Sở NN&PTNT		Nha Trang	2023-2026			615.000			50.000	
<b>IV</b>	<b>Y tế</b>										<b>150.000</b>	
1	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ	Sở Y tế		Nha Trang	2023-2025			4.450.000			150.000	
<b>V</b>	<b>Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư</b>										<b>200.000</b>	
1	Di dời và tái định cư khu vực phía Đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã	UBND huyện Vạn Ninh		thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh	2023-2025			200.000			100.000	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập BCĐXCT	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Nguồn Trái phiếu CQDP năm 2023	Ghi chú	
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT				
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
	Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
2	Đầu tư xây dựng các khu tái định cư phục vụ phát triển Khu kinh tế Vân Phong	UBND TX Ninh Hòa; UBND huyện Vạn Ninh; BQL KKT Vân Phong		Ninh Hòa, Vạn Ninh	2023-2025			500.000			100.000	

**Ghi chú:** Trong quá trình triển khai thực hiện, tùy thuộc nguồn thu trái phiếu chính quyền địa phương thực tế sẽ xem xét điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trọng điểm và kế hoạch vốn bố trí cho các dự án phù hợp với khả năng cân đối vốn ngân sách địa phương

Số: /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn  
giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2023 của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo Phụ lục 1, 2 đính kèm.

**Điều 2.** Giữ nguyên các nội dung khác của Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày      tháng      năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, CP;
- Bộ TC, Bộ KHĐT;
- Ban thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH; Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các ban đảng;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, HDT, VN.

**CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC 1

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /7/2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh giao				Điều chỉnh (tăng/giảm) kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025						Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh						Ghi chú				
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CDNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Vốn Trái phiếu CQBP	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CDNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ	Nguồn thu SDB bổ sung giai đoạn 2023-2025	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQSS của Quốc hội					
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NS tỉnh		Vốn NSTW, ODA	Vốn CDNS địa phương	Vốn TW hỗ trợ					Vốn Trái phiếu CQBP	Nguồn thu SDB bổ sung giai đoạn 2023-2025	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)					Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư tại tăng KKT		Vốn Trái phiếu CQBP	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư tại tăng KKT	Vốn Trái phiếu CQBP
	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH QUẢN LÝ							4.556.674	1.821.844	1.734.445	1.000.000	8.981.000	0	0	6.131.000	600.000	250.000	2.000.000	13.537.674	1.821.844	1.734.445	6.131.000	600.000	250.000	3.000.000				
I	Văn hóa thông tin							400.000	400.000	0	0	142.000	2.000	0	140.000	0	0	0	542.000	402.000	0	140.000	0	0	0				
1	Xây dựng Cung Văn hóa Thiếu nhi tỉnh Khánh Hòa	BQLDA Phường Vĩnh Tân	Nha Trang	2022-2025	122/NQ-HĐND ngày 13/11/2022		544.557	544.557		400.000	400.000				140.000				540.000	400.000	0	140.000	0	0	0				
2	Tu bổ di tích Đình Trương Đông		Nha Trang	2023-2025	Dùng kinh phí được CTĐT tại Ủy ban địa phương		13.000	2.000		0			2.000	2.000					2.000	2.000	0	0	0	0	0				
II	Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi và Thủy sản							130.445	42.000	88.445	0	-41.930	-41.930	0	0	0	0	0	88.515	70	88.445	0	0	0	0				
1	Kê và đường ven đầm Thủy Triều (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Yersin), huyện Cam Lâm	UBND huyện Cam Lâm	Cam Lâm	2020-2023	09/NQ-HĐND ngày 15/5/2020	191/QĐ-UBND ngày 31/7/2020; 09/QĐ-UBND ngày 09/4/2021	156.267	53.000	90.000	130.445	42.000	88.445	-41.930	-41.930					88.515	70	88.445	0	0	0	0				
III	Giao thông							1.358.350	712.350	646.000	0	1.778.884	-221.116	1.000.000	500.000	0	0	500.000	3.137.234	491.234	1.646.000	500.000	0	0	500.000				
1	Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.636 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận	BQL DAĐT XD các CT GT	huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh	2023-2027	93/2023/QH11 ngày 20/4/2023		1.930.000	930.000	1.000.000	0			1.121.994	121.994	1.000.000				1.121.994	121.994	1.000.000	0	0	0	0				
2	Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh	BQL DAĐT XD các CT GT	Diên Khánh, Nha Trang		06/NQ-HĐND ngày 30/7/2023		1.496.000	1.096.000	400.000	147.000	97.000	50.000	700.000			500.000		200.000	847.000	97.000	50.000	500.000	0	0	200.000				
3	Đường Tỉnh lộ 3	BQL DAĐT XD các CT GT	NT - CL	2018-2023	32/NQ-HĐND ngày 6/12/2018	28/QĐ-UBND ngày 26/01/2019; 153/QĐ-UBND ngày 26/6/2020; 438/QĐ-UBND ngày 22/11/2021; 3693/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	340.750	340.750		270.000	270.000		-13.000	-13.000				257.000	257.000										
4	Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1	BQL DAĐT XD các CT GT	Nhà Hòa	2022-2026	34/2023/QH11 ngày 16/6/2023	611/QĐ-UBND ngày 17/9/2023; 756/QĐ-UBND ngày 03/4/2023	5.333.307	303.350	5.029.957	899.350	303.350	596.000	0	-300.000			300.000		899.350	3.350	596.000	0	0	0	300.000				
5	Dự án thành phần 2 của Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 (Tiểu dự án giải phóng mặt bằng đoạn đi qua địa phận tỉnh Khánh Hòa)	UBND thị xã Nhà Hòa	Nhà Hòa	2022-2026	58/2023/QH11 ngày 16/6/2023	218/QĐ-BQTV1 ngày 1/20/2023	10.436.543	1.100		42.000	42.000		-30.110	-30.110				11.890	11.890	0	0	0	0	0	0				





**PHỤ LỤC 2**

**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2025 BỐ TRÍ CHO TIÊU DỰ ÁN  
2 - DỰ ÁN THÀNH PHẦN SỐ 1 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN  
VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

*(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /7/2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư dự kiến	Kế hoạch vốn dự kiến bố trí giai đoạn 2021-2025			Ghi chú	
					Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó:			
						Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện
<b>TỔNG SỐ</b>					<b>105.261</b>	<b>91.531</b>	<b>9.611</b>	<b>4.119</b>	
<b>Tiêu dự án 2: Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt</b>					<b>105.261</b>	<b>91.531</b>	<b>9.611</b>	<b>4.119</b>	
1	Đường liên xã Sơn Lâm đi xã Thành Sơn	Xã Sơn Lâm, Thành Sơn	2023-2025	79.000	79.000	79.000			
2	Xây dựng Cầu Hợp tác, xã Ba Cạm Bắc	Xã Ba Cạm Bắc	2023-2023	26.261	26.261	12.531	9.611	4.119	